

4. NGHI THỨC LỄ HẰNG THUẬN

(Tân lang, Tân nương ngồi giữa chiếu hàng thứ nhất; sui Trai, sui Gái ngồi hàng thứ hai; chủ hôn hoặc ông mai bà mai ngồi hàng thứ ba, thân bằng quyến thuộc và Phật tử ngồi hai bên. Mỗi người cần có một tấm nệm nhỏ để ngồi. Mở đầu khóa lễ, Duy na chập chuông 2 cái, đánh 3 tiếng, ○○ ○○ ○)

KỆ DÂNG HOA QUẢ

(Tân lang và Tân nương quỳ dâng hoa quả. Phải sắp xếp 2 vị Tăng hoặc Ni tiếp hoa quả dâng lên Tam bảo. Hoa đặt phía bên chuông, quả đặt phía bên mõ. Kính cẩn xá 1 xá rồi lui ra, chủ lễ đọc bài kệ):

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chứng minh.

Hoa thơm ngào ngạt khắp muôn phương,

Quả chín xinh tươi nguyện cúng dường,

Chỉ thành dâng hiến Ba ngôi báu,

Cầu mong đôi trẻ vẹn một đường.

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ tát Ma ha tát (3 lần).

NGUYỄN HƯƠNG

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI (mật niệm):

Án lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP (mật niệm):

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Vị chủ lễ cầm 3 cây hương, quỳ ngay thẳng, kính cẩn, niệm lớn):

Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều ngự Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, tác đại chứng minh. ○ (1 xá)

Nam mô Đông phương Giáo chủ Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật tác đại chứng minh. ○ (1 xá)

Nam mô Tây thiên Đông độ Việt Nam Lịch đại Chư vị Tổ sư, tác đại chứng minh. ○ (1 xá)

Nguyện đem lòng thành kính,

Gởi theo đám mây hương,

Phảng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Chí tu học vững bền,
Xa bễ khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác. ○

Ngưỡng bạch chư Phật ba đời trong mười phương thế giới:

Tại chùa....., xã....., huyện.....
tỉnh,ngày ... tháng ... năm có:
- Tân lang là thiện nam.....pd.....,....tuổi
- Tân nương là tín nữ.....pd.....,....tuổi

Vâng lời cha mẹ đôi bên, kết nghĩa vợ chồng, hôm nay
ngày lành tháng tốt, toàn thể tín chủ, một dạ chí thành, sắm sửa
hương đăng hoa quả, phụng Phật thỉnh Tăng, thiết lễ Hằng
thuận. Cầu nguyện Tam bảo, Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni
Phật từ bi gia hộ đôi trẻ: Phước huệ song tu, thân tâm an lạc,
loan phụng hòa minh, sắt cầm hảo hiệp, con thảo cháu hiền, dễ
nuôi dễ dạy, gia đạo bình yên, an cư lạc nghiệp, hạnh phúc
miên trường, kiết tường như ý.

Đồng cầu nguyện chúng con và tất cả chúng sanh, đầy
đủ duyên lành, tuân hành lời Phật, noi gương cổ đức, tư cách
giữ tròn, tinh tấn tu hành, sớm thành Phật quả.

Hương xông đỉnh báu,
Giới định tuệ hương,
Giải thoát, giải thoát tri kiến quý khôn lường,
Ngào ngạt khắp muôn phương,
Thanh tịnh tâm hương,

Đệ tử nguyện cúng dường.
Nam mô Hương Cúng Dường Bồ tát Ma ha tát. (3 lần) ○○ ○

KÊ PHÁP VƯƠNG (*Chủ lễ xướng*):

Đấng Pháp vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loại,
Quy y trọn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán,
Ưc kiếp không cùng tận,

QUÁN TƯỚNG

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo, hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. ○

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tận hư không biến pháp giới
quá hiện vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh
Tăng thường trụ Tam bảo. ○ (*1 lạy*)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều ngự
Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai Hạ sanh Di Lặc tôn
Phật, Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ tát,
Hộ pháp Chư tôn Bồ tát, Linh sơn Hội thượng Phật Bồ tát. ○
(*1 lạy*)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế
giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát,

Đại Thế Chí Bồ tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát,
Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ tát. ○○ ○ (1 lạy)

KỆ KHEN CÀNH DƯƠNG

(Khai chuông mở và tụng)

Cành dương nước sạch, rưới ba ngàn,
Tánh không tám đức, lợi trần gian,
Thế giới thânh thang, hết tai nạn,
Tội khiên lửa dữ, hóa sen vàng.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát Ma ha tát. (3 lần) ○○ ○

KỆ SÁI TỊNH (Chủ lễ):

Ngon liễu cam lồ nước ngát hương,
Một giọt rưới khắp cả mười phương,
Bao nhiêu cầu uế đều tiêu sạch,
Khiến đàn tràng này được thanh lương.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát Ma ha tát (3 lần) ○○ ○

(Bắt ấn Cam lồ họa chữ **Án lam** và chữ **Tiêu tai giáng phước**, rưới nước sái tịnh Tân lang, Tân nương và cặp nhãn cười)

- 1 Nhất sái, thỉnh chư Phật chứng minh,
- 2 Nhì sái, tín chủ thọ khương ninh,
- 3 Tam sái, đàn tràng đắc thanh tịnh.

CHÚ ĐẠI BI

(có thể lược bớt)

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ tát. (3lần) ○

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát
đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da.

Án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tủa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu Du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt phạt đậu, đất diệt tha.

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ bồ-đà dạ, di đế rị dạ.

Na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dũ nghệ thất bàn ra dạ ta bà ha.

Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ ta bà ha.

Na ra cần trì bàn đà ra dạ ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ ta bà ha.
Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà ha. (3 lần) ○○ ○
Nam mô Thập phương Thường trụ Tam bảo. (3 lần) ○

KÊ KHEN PHẬT

Trên trời dưới đất không bằng Phật.
Thế giới đông tây không thể sánh.
Nhân vật xưa nay con biết rõ,
Tất cả không ai bằng được Phật.
Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần) ○

KỆ AN LÀNH

- Nguyên ngày an lành, đêm an lành.
Đêm ngày sáu thời thường an lành.
Tất cả các thời đều an lành.
Xin nguyện *Thượng sư* thường gia hộ. ○
 - Nguyên ngày an lành, đêm an lành.
Đêm ngày sáu thời thường an lành.
Tất cả các thời đều an lành.
Xin nguyện *Tam bảo* thường gia hộ. ○
 - Nguyên ngày an lành, đêm an lành.
Đêm ngày sáu thời thường an lành.
Tất cả các thời đều an lành.
Xin nguyện *Hộ Pháp* thường gia hộ. ○
- Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Bồ tát Ma ha tát. (3 lần) ○○ ○
Diễn lễ: cung thỉnh chư Tôn và kính mời Phật tử an tọa.

* NGHI THỨC TRUYỀN TAM QUY NGŨ GIỚI

(Nếu Tân lang hoặc Tân nương chưa quy y thì làm lễ Quy y theo Nghi thức Truyền Tam quy Ngũ giới trong Phần phụ lục).

* HUẤN THỊ

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hôm nay ngày lành tháng tốt, lễ Hằng thuận của hai Phật tử:

- Tân lang..... pháp danh.....tuổi
- Tân nương..... pháp danh.....tuổi

Theo lời cổ đức dạy rằng:

Vợ chồng tốt, trăm năm hòa hợp,

Con cháu hiền, bảy kiếp vinh quang.

Giờ đây trong bầu không khí trang nghiêm đạo vị của Lễ Hằng thuận, dưới sự chứng minh của mười phương Tam bảo,

Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật và hiện tiền chư Tăng (Ni) cùng sự chứng kiến của cha mẹ đôi bên, ông bà cô bác anh chị và bạn bè thân thiết, thầy thay mặt chư Tăng có đôi lời dặn dò hai cháu, vậy hai cháu hãy lắng nghe:

Làm bậc cha mẹ, ai cũng trông mong con cái trưởng thành, chọn nhà nhân đức, dòng dõi tốt lành, kết tóc se tơ, nên duyên chồng vợ, xây dựng gia đình, duy trì nòi giống, con Lạc cháu Hồng.

Do đó, muốn lập gia nghiệp, cần phải có chồng có vợ, vui buồn bên nhau, sớm hôm bầu bạn, chia ngọt sẻ bùi, an ủi giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau và điều quan trọng hơn hết là phải hòa thuận, nhường nhịn lẫn nhau, không được khinh khi bội bạc lẫn nhau. Được vậy, chắc chắn gia nghiệp được thành tựu như ý. Nên thánh hiền có dạy: “Phu phụ hòa gia đạo thành” nghĩa là: vợ chồng hòa thuận gia đình hạnh phúc, hoặc là “hòa khí sanh tài” tức là: hòa thuận sinh ra tiền của. Thế nên, hai cháu phải biết:

***Của quý, nhờ gian nan siêng năng mới có,
Đời vinh, do nhẫn nại khó nhọc mà nên.***

Lại muốn xứng đáng là người Phật tử, hai cháu phải noi theo gương sáng của Đức Phật đã nêu cao, theo giáo pháp mà rèn luyện tâm tánh và vâng lời hướng dẫn của chư Tăng chư Ni, đặc biệt phải giữ gìn năm giới cấm. Vì năm giới chính là năm điều đạo đức căn bản, hoàn thiện tư cách của con người, là nền tảng xây dựng hạnh phúc gia đình, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xã hội. Nếu vi phạm nghiêm trọng dù chỉ một trong năm giới thôi, hạnh phúc gia đình cũng bị sút mẻ và cũng có thể bị tan vỡ! ○

Trong kinh Lễ Sáu phương, Đức Phật dạy Trưởng giả Thi Ca La Việt (Thiện Sanh) rằng:

****Bổn phận vợ đối với chồng có năm việc phải làm:***

1. Khi chồng đi hay về, phải đưa đón niềm nở.

2. Khi chồng đi vắng, phải lo nấu nướng, quét dọn nhà cửa.
3. Không được ngoại tình. Cửa cải đồ vật không được giấu riêng.
4. Phải nghe lời chồng chỉ bảo. Chồng có la rầy, không nên nóng giận cự lại.
5. Chồng nghỉ ngơi trước, vợ dọn dẹp nghỉ sau. ○

****Bổn phận chồng đối với vợ cũng có năm việc phải làm:***

1. Khi vợ đi hay về, phải đưa đón niềm nở.
2. Chăm sóc việc ăn uống và áo mền theo thời tiết.
3. Tùy phận giàu nghèo, cấp cho vợ vàng bạc trang sức.
4. Trong nhà có tiền của ít nhiều, nên giao cho vợ cất giữ để tiêu dùng, không được tiêu xài lãng phí.
5. Phải có lòng chung thủy, không được ngoại tình. ○

****Trong tương lai hai cháu sẽ làm cha làm mẹ, thế nên hai cháu có năm việc phải lo cho con cái:***

1. Phải nhớ dạy con bỏ dũ làm lành.
2. Phải dạy con thông suốt mọi việc.
3. Phải dạy con tụng kinh giữ giới.
4. Phải lo việc cưới gả hợp thời.
5. Trong nhà có tiền của nên giúp con cái làm ăn. ○

Cũng theo tinh thần kinh Lễ Sáu phương và các kinh Phật dạy về đạo làm người, Thầy nhắc lại để hai cháu biết bổn phận làm dâu, làm rể cho phải phép:

****Về bổn phận làm dâu đối với cha mẹ chồng, nên như thế này:***

1. Phải có lòng hiếu kính cha mẹ chồng, tùy thuận lời cha mẹ dạy bảo, không được cãi lại.
2. Phải luôn luôn nhớ đến công ơn cha mẹ sanh thành dưỡng dục chồng mình nên người tốt, mà bổn phận làm dâu con phải có trách nhiệm nối dòng nối dõi cho gia nghiệp chồng.
3. Nếu ở nhà trông nom công việc thì phải ngủ sau dậy

trước, lo cơm nước cho chu đáo, chăm sóc cha mẹ chồng tử tế. Nếu bạn làm việc ở cơ quan thì tùy nghi linh động, mọi người cùng nhau san sẻ việc nhà.

4. Khi cha mẹ chồng có đau ốm, làm dâu con phải chăm nom thuốc thang, thay đổi món ăn thức uống, cầu cho cha mẹ sớm mạnh khỏe, an vui.
5. Nếu thấy cha mẹ chồng làm điều bất thiện, phải hết lòng khuyên can. Khuyên hóa cha mẹ phát tâm bồ đề, cầu đạo giải thoát. Bỏ ác làm lành, được vậy mới trọn lòng hiếu đạo.

Đó là bốn phận làm con dâu thảo đối với cha mẹ chồng. ○

****Về bốn phận làm rể đối với cha mẹ vợ nên như thế này:***

1. Phải có lòng kính yêu cha mẹ vợ như cha mẹ mình. Có mặt hay vắng mặt cha mẹ, đều phải tôn trọng, không được có một lời bất bình, bất kính.
2. Phải nhớ công ơn cha mẹ vợ, có công sanh thành dưỡng dục vợ mình, coi như vàng như ngọc lại ban cho mình.
3. Khi cha mẹ vợ có việc gì cần nhờ, con rể hãy hoan hỷ sẵn sàng, không sợ khó khăn, tốn kém.
4. Khi cha mẹ vợ đau bệnh phải thường tới lui thăm hỏi, an ủi, giúp đỡ. Cầu mong cha mẹ sớm được bình phục.
5. Nếu thấy cha mẹ vợ làm điều bất thiện, phải hết lòng khuyên can. Khuyên hóa cha mẹ vợ phát tâm bồ đề, cầu đạo giải thoát. Bỏ ác làm lành, được vậy mới trọn lòng hiếu đạo.

Đó là bốn phận làm con rể hiền đối với cha mẹ vợ. ○

Cổ nhân có dạy rằng:

***Một chữ “siêng”, khắp thiên hạ không còn việc khó,
Trăm điều “nhịn”, trong gia đình luôn có niềm vui.***

Hôm nay, nhân lễ Hằng thuận quý thầy có vài lời khuyên bảo nêu trên, mong hai cháu ghi nhớ, thực hành thì sẽ được hạnh phúc miên trường, kiết tường như ý. Cha mẹ nhờ đó mà hân diện với mọi người. ○

* Ý NGHĨA ĐÔI NHẪN CƯỚI

Diễn lễ: Xin mời Tân lang, Tân nương và hai họ đứng dậy.

Chủ lễ bước đến trước mặt Tân lang và Tân nương, cầm hộp nhẫn mở ra bảo rằng:

Hôm nay, nhân dịp lễ Thành hôn hai cháu thành tâm phụng Phật thỉnh Tăng làm lễ Hằng thuận. Trong dịp này, thầy thay lời chư Tôn đức giải thích ý nghĩa đôi nhẫn, để hai cháu trao tặng cho nhau, đánh dấu ngày hai cháu nhất tâm hướng về Tam bảo và đôi trước quý thầy cùng cha mẹ đôi bên phát nguyện kết tóc se tơ, nên duyên chồng vợ, làm người Phật tử thuần thành chơn chánh.

Hai cháu quý mến! Đây là 2 món trang sức quý giá biểu thị đạo lý hôn nhân, nó tên là “nhẫn” đeo ở ngón tay, để hai cháu luôn nhìn thấy, nhằm nhắc nhở những điều hay ý đẹp như sau:

1. Nhẫn, có nghĩa là nhường nhịn. Muốn trong nhà vui vẻ đầm ấm hạnh phúc, trước phải biết nhường nhịn lẫn nhau, không nên hơn thua, lời qua tiếng lại. Chiếc nhẫn lại được đeo vào ngón tay, để hai cháu dễ nhìn dễ thấy, để tự nhắc mình về sự nhẫn nhịn.
2. Chiếc nhẫn hình tròn: Tiêu biểu cho phước báo và tiền của đầy đủ, nhà đất thịnh vượng. Tuy nhiên, muốn được như thế, vợ chồng phải siêng năng làm lụng, dành dụm tiền bạc, tiêu xài chừng mực, không được

phung phí và phải biết cúng dường bố thí thì mới được hưởng phước lâu dài.

3. Chiếc nhẫn này được làm bằng vàng, chất vàng có đặc tính thứ nhất là “tùy duyên bất biến”, nghĩa là hình dạng tuy có thay đổi, nhưng tính chất vẫn nguyên vẹn. Hay nói rõ hơn, dù ai có vo tròn bóp méo, kéo dài cán mỏng đi nữa. Hình dạng tuy đã thay đổi, nhưng tính chất giá trị của vàng vẫn nguyên vẹn. Đạo vợ chồng cũng thế! Hai cháu chung sống bên nhau, dù gặp hoàn cảnh nào đi nữa, cũng phải giữ vẹn lòng chung thủy trước sau như một. Cổ nhân có dạy: *“Ngọc càng dôi càng sáng, vàng càng luyện càng tinh”* đừng vì nghịch cảnh, cũng đừng vì: danh lợi, tiền của, sắc đẹp, ăn uống, ngủ nghỉ, v.v... mà thay lòng đổi dạ.
4. Chất vàng có đặc tính thứ hai là màu sắc “tươi đẹp”, không bao giờ phai nhạt dù trải qua bao lần mưa nắng, dù có rơi rớt, vùi dập nơi nào, nhưng nó vẫn mãi tươi đẹp. Đạo vợ chồng cũng thế! Hai cháu đã thệ nguyện chung sống bên nhau, dù gặp cảnh ngộ nào đi nữa, hoặc mai kia có già nua, bệnh tật, nhưng tình nghĩa vợ chồng cũng phải nồng nàn tươi đẹp như thuở ban đầu mới cưới nhau.
5. Trên chiếc nhẫn này lại có đính hạt kim cương xinh đẹp. Trong các loại ngọc, kim cương rắn chắc, bền vững và quý hiếm hơn hết. Kim cương tiêu biểu cho ý chí, niềm tin, sức sống và tình yêu vĩnh cửu. Thầy mong tình nghĩa vợ chồng của hai cháu bền vững như kim cương vậy. *(Nếu nhẫn có đính kim cương, thì giảng, còn không thì bỏ mục này. Nếu có nam ngọc, tùy loại ngọc mà giải thích ý nghĩa theo hướng tích cực phù hợp với hôn nhân).*

Chính vì những lý do trên, đôi nhẫn này nó có ý nghĩa rất thiêng liêng trong tình nghĩa vợ chồng, hai con phải giữ nó làm

kỷ niệm, xem nó là gia bảo vô giá. Hơn nữa, chư Tăng (Ni) đã gia trì chú nguyện, nên người giữ gìn trân trọng nó sẽ được sự hộ niệm của Tam bảo và các vị Thiện thần. Giờ đây hai con hãy đeo cho nhau để kỷ niệm một cuộc đời mới, cuộc sống lứa đôi tràn đầy hạnh phúc an lạc. Cháu trai lấy chiếc nhẫn nhỏ đeo cho cháu gái, cháu gái lấy chiếc lớn đeo cho cháu trai. ○ ○ ○

Sau khi đeo nhẫn, hai cháu lạy Phật ba lạy và quỳ xuống phát nguyện kết nghĩa vợ chồng (học thuộc lòng hoặc cầm giấy đọc):

1. Tân lang phát nguyện:

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trong giờ phút thiêng liêng này, dưới sự chứng minh của Tam bảo và sự chứng kiến của cha mẹ, họ hàng hai bên, con tên là....., pd xin xác nhận em, pd....., ...tuổi là vợ của con. Con xin phát nguyện trọn lòng chung thủy với vợ, giữ gìn năm giới, làm người Phật tử chân chính, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc an vui.

Nam mô A Di Đà Phật. ○

2. Tân nương phát nguyện:

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trong giờ phút thiêng liêng này, dưới sự chứng minh của Tam Bảo và sự chứng kiến của cha mẹ, họ hàng hai bên, con tên là, pd xin xác nhận anh, pd....., ...tuổi là chồng của con. Con xin phát nguyện trọn lòng chung thủy với chồng, giữ gìn năm giới, làm người Phật tử chân chính, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc an vui.

Nam mô A Di Đà Phật. ○

KỆ CHÚC PHÚC:

Mừng cho đôi trẻ Thành hôn
Trăm năm kết tóc, kiên khôn lâu dài.
Sắt cầm hảo hợp bền dai
Phụng loan ứng lứa, đẹp thay duyên lành.
Tơ hồng nguyệt lão đành rành
Se tơ kết tóc, sẵn dành từ lâu
Tóc xanh cho đến bạc đầu
Chồng hòa vợ thuận, là câu muôn đời. ○

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức hiện tiền,
Hướng về khắp cả các miền gần xa.
Con và cha mẹ ông bà,
Chúng sanh giác ngộ, chan hòa pháp thân ○○ ○

PHỤC NGUYỆN

Nam mô A Di Đà Phật ○

Phục nguyện:

Đền thiên na tỏ rạng,
Chuông cảnh tỉnh reo vang.
Ánh từ quang che khắp nhơn gian,
Cả trăm họ đượm nhuần Phật hóa.
Khuyên đại chúng ráng tu cho khá,
Đem Tam thừa phổ hóa chúng sanh,
Nhắc Đàn na mỗi việc làm lành,
Tu Thập thiện hòa bình xã hội. ○
Vừa rồi, chúng con một dạ chí thành,
Thiết lễ Hằng thuận, có bao công đức,
Hồi hướng phương Tây, trang nghiêm cõi Tịnh,
Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ. ○

Duy nguyện:

Cầu an chư Phật tử:

Tân lang:, pháp danh:, tuổi,

Tân nương:, pháp danh:, tuổi.

Và tất cả chúng sanh

Phước huệ song tu, thân tâm an lạc,

Thường được kiết tường, xa lìa khổ ách,

Tinh tấn tu hành, sớm thành đạo quả. ○

Thứ nguyện:

Cầu siêu cứu huyền thất tổ,

Nội ngoại hai bên,

Chiến sĩ trận vong,

Đồng bào tử nạn,

Nương nhờ Tam bảo,

Bước đến đạo tràng,

Nghe kinh nghe kệ,

Sớm thoát đường mê,

Sanh về Cực Lạc. ○

Phổ nguyện:

Thế giới hòa bình,

Chúng sanh an lạc,

Mưa gió thuận hòa,

Mùa màng thịnh vượng.

Cả trăm họ cải tà quy chánh,

Suốt bốn loài nhập thánh siêu phàm,

Bao nhiêu phước thiện đều làm,

Pháp giới chúng sanh, đồng thành Phật đạo

Nam mô A Di Đà Phật ○○ ○

BA TỰ QUY Y

- Con về nương Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Tổ ngộ đạo lớn,
Phát tâm vô thượng. ○ (1 lay)
- Con về nương Pháp,
Nên nguyện chúng sanh,
Thấm nhuần tạng kinh,
Trí huệ như biển. ○ (1 lay)
- Con về nương Tăng,
Nên nguyện chúng sanh,
Hòa hợp đại chúng,
Tất cả vô ngại. ○○ ○ (1 lay)

